**UBND-UBMT-CÁC HỘI ĐT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN CAM LỘ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 06 /CTr-PHLN *Cam Lộ, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH LAO ĐỘNG –TB&XH NĂM 2019**

**-----------**

Thực hiện chương trình trọng tâm của ngành LĐTBXH năm 2019, để thực hiện điểm nhấn trong quản lý, chỉ đạo và phương pháp triển khai thực hiện hoạt động khác đồng bộ các NCC, chính sách an sinh xã hội Đề án nâng cao chất lượng nguồn năng lực lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2019-2020, trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện giải quyết việc làm, đào tạo nghề và giảm nghèo bền vững năm 2019 do Nghị quyết HĐND huyện đề ra và biểu tổng hợp phân tích hộ nghèo qua các nhóm đối tượng. UBND-UBMT-các Hội đoàn thể huyện và các xã, thị trấn xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm, đào tạo nghề và giảm nghèo năm 2019 với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên lĩnh vực Lao động-TB&XH trong đó đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững gắn với trách nhiệm cụ thể đối với Chính quyền và các Đoàn thể từ huyện đến xã, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết phát triển KT-XH – QPAN năm 2019 HĐND huyện đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đối với công tác Ngành Lao động-TB&XH.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành các Hội đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện công tác Ngành Lao động-TB&XH.

- Chú trọng các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo 100% hộ nghèo và hộ cận nghèo được hưởng các chế độ chính sách an sinh xã hội đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo được nâng lên một bước rõ rệt.

**II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**1. UBND huyện:**

- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật

Cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan đến chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dạy nghề nói chung và dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng.

- Cung cấp các thông tin về thị trường lao động, về các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với lao động tham gia XKLĐ.

- Phối hợp với các Hội Đoàn thể tổ chức tuyên truyền, đối thoại, vận động lao động tham gia học nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động.

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội, các Ngân hàng thương mại hướng dẫn thủ tục, tạo điều kiện cho các đối tượng được vay vốn tham gia XKLĐ.

**2. Mặt trận và các Hội Đoàn thể** **huyện.**

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác dạy nghề nói chung và dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng. Tuyên truyền, tư vấn, vận động Hội viên, gia đình Hội viên tích cực tham gia học nghề, nhằm tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình.

- Các Hội Đoàn thể giao chỉ tiêu cụ thể, tham gia học nghề, XKLĐ cho các Hội cơ sở. Hàng năm có thống kê, đánh giá kết quả đạt được. Quan tâm tuyên truyền, tư vấn, vận động đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình thuộc diện chính sách tham gia học nghề.

- Rà soát số lượng lao động có nhu cầu về học nghề, xuất khẩu lao động để vận động con em Hội viên chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định tích cực tìm kiếm việc làm, tạo việc làm và đăng ký tham gia xuất khẩu lao động, quan tâm vận động đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình thuộc diện chính sách.

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục con em tham gia xuất khẩu lao động thực hiện tốt các quy định, chính sách Nhà nước nơi sở tại; không vi phạm nội quy, quy định nơi làm việc; không tự ý xin về nước trước thời hạn, không ở lại nước làm việc quá thời hạn; không vi phạm các quy định pháp luật nước sở tại.

- Đề xuất, kiến nghị những vấn đề nảy sinh, phát hiện những gương điển hình xuất khẩu lao động để nêu gương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**3. UBND các xã, thị trấn:**

- Xây dựng kế hoạch, lồng ghép và tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên lĩnh vực giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo bền vững gắn với trách nhiệm cụ thể đối với Chính quyền và các Đoàn thể xã, thị trấn phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết phát triển KT-XH QPAN năm 2019.

- Thực hiện theo nội dung như đã ký kết và báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Lao động – TB&XH).

**4. Phối hợp chung:**

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền Luật lao động, Luật dạy nghề, Pháp lệnh NCC, Luật BHYT, Luật NCT, Luật NKT, Luật BĐG, Luật trẻ em…, tư vấn, hướng nghiệp, vận động lao động con em Hội viên tham gia học nghề.

- Thông tin thường xuyên cho các bên về tiến độ, kết quả thực hiện. Hàng tháng, quý, cùng nhau bàn bạc tháo gỡ khó khăn trong công tác tuyên truyền, tư vấn, vận động lao động học nghề, xuất khẩu.

- Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn. Đảm bảo quản lý ngân sách phục vụ dạy nghề một cách hiệu quả, thiết thực.

- Tổ chức khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách mới với Đảng và Nhà nước trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách xã hội cho nông dân trong tình hình mới.

**III. Các chỉ tiêu:**

**1. Chính sách Người có công:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân phổ biến các chính sách mới về sửa đổi Luật NCC.

- Kịp thời triển khai thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục vận động Quỹ đề ơn đáp nghĩa, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách.

- 9/9 xã, thị trấn làm tốt công tác TBLS (cam kết không có hộ nghèo thuộc chính sách người có công).

**2. Lao động -việc làm- dạy nghề:**

- Trong năm phấn đấu giải quyết việc làm cho 1.297/1200 lao động, Đào tạo nghề 547 học viên, tư vấn xuất khẩu lao động cho 149 lao động, sát hạch cấp chứng chỉ nghề 397 *(Chi tiết các xã, TT Biểu 1)*

- Nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, vận động con em gia đình Hội viên tham gia học nghề.

- Quản lý lao động trong độ tuổi, phân nhóm, phân luồng lao động, quản lý lao động có việc làm, lao động chưa có việc làm; đã đào tạo, chưa đào tạo; định hướng tạo việc làm mới tại chổ, trong tỉnh, trong nước, xuất khẩu lao động trong năm.

- Quản lý lao động tham gia hoạt động kinh tế của địa phương đặc biệt những người trong độ tuổi lao động.

**3. Về lĩnh vực giảm nghèo**

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu tạo việc làm

- Giảm nghèo năm 2019: 0,56% ***(chi tiết biểu số 2)***

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác khác nhau để nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người nghèo

- Chỉ tiêu giảm nghèo các Hội, Đoàn thể Đăng ký thoát nghèo năm 2019 *(Biểu số 3) gồm:*  82 hộ( 0,56%)

+ Hội Nông dân: 31 hộ

+ Hội Phụ Nữ: 22 hộ

+ Đoàn thanh niên: 05 hộ

+ Hội CCB: 03 hộ

+ Hội Cao tuổi+Hội khác (UBND xã, thị trấn đảm nhận): 21 hộ

**4. Trẻ em và BTXH**

- Mở rộng các hoạt động tuyên truyền giáo dục, tư vấn, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, xây dựng đầu mối công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong giai đoạn mới. Duy trì và nhân rộng mô hình bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng, mô hình chống tai nạn thương tích, mô hình thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong nhà trường và cộng đồng...Duy trì 9/9 xã, thị trấn đạt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và cộng tác tốt các dự án PCP đang hỗ trợ đầu tư tại huyện về trẻ em.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất những đối tượng yếu thế trong xã hội, đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội;

- Tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với các ngành thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm, ma túy, lang thang trên địa bàn tạo điều kiện về giáo dục, dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm để người tàn tật và đối tượng xã hội vươn lên hòa nhập cộng đồng.

- Theo dõi tình hình thiếu đói, dịch bệnh, thiên tai, thiệt hại do thiên tai để giải quyết kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và có giải pháp khắc phục hậu quả, đảm bảo đời sống nhân dân.

**2.2. UBND huyện:**

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Pháp luật. Huy động các nguồn lực để cùng với Mặt trận và các Hội, Đoàn thể giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo

- Cung cấp cho Hội, Đoàn thể huyện về số lượng, danh sách cụ thể các hộ nghèo thuộc Hội đoàn thể của các xã, thị trấn.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chính sách giảm nghèo tại cấp cơ sở.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán làm công tác giảm nghèo ở cấp cơ sở qua đó, nhằm trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở.

**2.3. Mặt trận và các Hội, Đoàn thể huyện:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp Hội viên về các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Tuyên truyền phát huy nội lực của người nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2018

- Trên cơ sở số lượng, danh sách hộ nghèo các Hội, Đoàn thể huyện tập trung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai ở cấp xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ”. Thông qua duy trì tốt phong trào nông dân giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo với nhiều hình thức như: giúp ngày công lao động, thóc giống, thức ăn gia súc và nhận ủy thác.

- Tăng cường việc huy động các nguồn lực, nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo nông dân tiếp cận với nguồn vốn vay XĐGN, tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Mặt trận huyện vận động các nguồn quỹ để hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở

- Lựa chọn, giới thiệu điển hình tham gia hội nghị biểu dương các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Hàng năm, có đánh giá, thống kê kết quả giảm nghèo báo cáo lên Hội cấp trên để theo dõi, đánh giá.

**2.4. UBND các xã, thị trấn.**

Xây dựng kế hoạch cụ thể về giảm nghèo của đơn vị mình; thực hiện theo nội dung đã ký kết và báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Lao động – TB&XH)

**2.5. Phối hợp chung:**

- Phối hợp tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ làm công tác giảm nghèo và từng hộ nghèo.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo trên địa bàn. Đề xuất kiến nghị những chính sách mới đối với người nghèo, giúp họ vươn lên thoát nghèo một cách bền vững, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Thông tin thường xuyên cho các bên về tiến độ, kết quả thực hiện trong hàng tháng, hàng quý.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị biểu dương các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trên đây là các nội dung phối hợp được các bên cùng thống nhất triển khai. Nếu có các nhiệm vụ phát sinh, các bên tiếp tục đề xuất bổ sung để thực hiện trong thời gian tới./.

***Nơi nhận:***

- Sở LĐ-TB&XH;

- CT, các PCT UBND huyện;

- BCĐ giảm nghèo huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Chánh, PVP;

- Lưu: VT.

**PHẦN KÝ KẾT CỦA UBND HUYỆN, UBMTTQVN**

**CÁC HỘI ĐOÀN THỀ CÁC XÃ THỊ TRẤN**

**-------**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN CAM LỘ** | **UBMTTQVN HUYỆN CAM LỘ** |
| **ĐOÀN THANH NIÊN HUYỆN CAM LỘ** | **HỘI LHPN HUYỆN CAM LỘ** |
| **HỘI NÔNG DÂN HUYỆN CAM LỘ** | **HỘI CCB HUYỆN CAM LỘ** |
| **HỘI CAO TUỔI HUYỆN CAM LỘ** | **UBND XÃ CAM AN** |
| **UBND XÃ CAM THANH** | **UBND XÃ CAM THỦY** |
| **UBND XÃ CAM HIẾU** | **UBND TT CAM LỘ** |
| **UBND XÃ CAM THÀNH** | **UBND XÃ CAM TUYỀN** |
| **UBND XÃ CAM CHÍNH** | **UBND XÃ CAM NGHĨA** |

*Biểu số 1:* **CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LĐ-VL-DN**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số /CTrPH – UBND ngày tháng 02 năm 2019 )*

**-------**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Xã, thị trấn** | **Số LĐ trong độ tuổi *(Nam: 15-60 tuổi, Nữ: 15-55 tuổi)*** | | | | | **Chỉ tiêu thực hiện năm 2019** | | | |
| **Trong độ tuổi** | **số  LĐ có việc làm** | **Chưa có việc làm** | **Có tay nghề nhưng chưa có bằng cấp** | **Chưa qua đào tạo** | **giải quyết việc làm** | **Đào tạo nghề** | **sát hạch cấp chứng chỉ nghề** | **Xuất khẩu  lao động** |
| 1 | Cam An | 3.971 | 3.089 | 882 | 709 | 1.702 | 215 | 74 | 75 | 25 |
| 2 | Cam Thanh | 1.700 | 1.391 | 309 | 208 | 716 | 75 | 31 | 22 | 9 |
| 3 | Cam Thủy | 3.350 | 2.542 | 808 | 412 | 1.361 | 197 | 59 | 43 | 23 |
| 4 | Cam Hiếu | 3.423 | 2.974 | 449 | 96 | 1.268 | 110 | 55 | 10 | 13 |
| 5 | Cam Tuyền | 3.529 | 3.020 | 509 | 384 | 1.608 | 124 | 70 | 40 | 14 |
| 6 | Cam Thành | 4.151 | 3.533 | 618 | 878 | 1.768 | 151 | 77 | 93 | 17 |
| 7 | Cam Chính | 2.420 | 2.107 | 313 | 243 | 926 | 76 | 40 | 25 | 9 |
| 8 | Cam Nghĩa | 3.517 | 2.894 | 623 | 148 | 1.367 | 152 | 59 | 15 | 17 |
| 9 | TT Cam Lộ | 4.328 | 3.524 | 804 | 706 | 1.895 | 196 | 82 | 74 | 23 |
|  | **Tổng cộng** | **30.389** | **25.073** | **5.316** | **3.784** | **12.611** | **1.297** | **547** | **397** | **149** |

*Ghi chú: chỉ tiêu việc làm giao có cao hơn 1297/1200 so với KH của UBND huyện giao để phấn đấu.*

*Biểu số 2:* **GIẢM NGHÈO NĂM 2019**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số /CTrPH – UBND ngày tháng 02 năm 2019 )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Hộ nghèo 2019** | | | **Hộ nghèo theo nhóm đối tượng** | | | | **Chỉ tiêu ký kết GN 2019** | | **Hộ nghèo**  **Dự kiến TH cuối năm 2019** | |
| **Tổng số (hộ)** | **Hộ nghèo** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **Tổng HN CSGN** | | **Tổng HN không thể thoát nghèo** | |
| **Hộ CS**  **GN** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **HN  cứng** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **Hộ giảm** | **Tỷ lệ giảm** | **Hộ nghèo** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10=2-8* | *11=3-9* |
| 1 | Cam Tuyền | 1.411 | 140 | 9,92 | 14 | 0,99 | 126 | 8,93 | 14 | 0,99 | 126 | 8,93 |
| 2 | Cam Thủy | 1.446 | 66 | 4,56 | 16 | 1,11 | 50 | 3,46 | 16 | 1,11 | 50 | 3,46 |
| 3 | Cam Hiếu | 1.747 | 85 | 4,87 | 13 | 0,74 | 72 | 4,12 | 13 | 0,74 | 72 | 4,12 |
| 4 | Cam An | 1.779 | 79 | 4,44 | 5 | 0,28 | 74 | 4,16 | 5 | 0,28 | 74 | 4,16 |
| 5 | Cam Thành | 2.182 | 76 | 3,48 | 14 | 0,64 | 62 | 2,84 | 14 | 0,64 | 62 | 2,84 |
| 6 | TT Cam Lộ | 2.153 | 54 | 2,51 | 7 | 0,33 | 47 | 2,18 | 7 | 0,33 | 47 | 2,18 |
| 7 | Cam Thanh | 853 | 41 | 4,81 | 4 | 0,47 | 37 | 4,34 | 4 | 0,47 | 37 | 4,34 |
| 8 | Cam Nghĩa | 1.647 | 38 | 2,31 | 7 | 0,43 | 31 | 1,88 | 7 | 0,43 | 31 | 1,88 |
| 9 | Cam Chính | 1.435 | 30 | 2,09 | 2 | 0,14 | 28 | 1,95 | 2 | 0,14 | 28 | 1,95 |
|  | **Tổng cộng** | **14.653** | **609** | **4,16** | **82** | **0,56** | **527** | **3,60** | **82** | **0,56** | **527** | **3,60** |

*Biểu số 3:* **TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỘ NGHÈO CÁC HỘI ĐOÀN THỂ 2019**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số /CTrPH – UBND ngày tháng 02 năm 2019 )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Số lượng hộ nghèo thuộc các Hội, Đoàn thể** | | | | | |
| **Hội ND** | **Hội PN** | **Đoàn TN** | **Hội CCB** | **Hội CT+**  **khác** | **Tổng cộng** |
| 1 | Xã Cam Tuyền | 7 | 4 | 3 | 0 | 0 | 14 |
| 2 | Xã Cam Thủy | 5 | 4 | 0 | 0 | 7 | 16 |
| 3 | Xã Cam Hiếu | 2 | 4 | 0 | 1 | 6 | 13 |
| 4 | Xã Cam An | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 5 |
| 5 | Xã Cam Thành | 11 | 1 | 1 | 1 | 0 | 14 |
| 6 | TT Cam Lộ | 1 | 5 | 0 | 0 | 1 | 7 |
| 7 | Xã Cam Thanh | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 4 |
| 8 | Xã Cam Nghĩa | 3 | 2 | 0 | 1 | 1 | 7 |
| 9 | Xã Cam Chính | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 |
|  | **Tổng cộng** | **31** | **22** | **5** | **3** | **21** | **82** |